TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 842/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm: 1990; "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc H1, sinh năm: 1985; "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.
(Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc H1 chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Anh chị chung sống đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do giữa chị và mẹ chồng có hiểu lầm về chuyện tiền bạc, anh H1 lại nghe lời mẹ nên đánh chị và đuổi chị đi. Chị đã về nhà mẹ ruột ở từ năm 2016 cho đến nay. Thời gian đầu

khi chị và anh H1 sống ly thân, anh H1 có sang thăm và thuyết phục chị về chung sống trở lại. Do chưa ổn định tâm lý để về lại nhà chồng nên chị vẫn sống ở nhà mẹ ruột, tuy nhiên chị vẫn tạo điều kiện để anh H1 thăm nom con chung. Từ tháng 11/2016 đến nay thì anh H1 hoàn toàn không sang thăm và liên lạc gì với chị nữa. Thời gian sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi con, anh H1 và gia đình chồng hoàn toàn không có hỗ trợ gì. Chị H làm công nhân tại xí nghiệp Hoàng Gia ở Thanh Điền, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Chị sống chung với mẹ ruột, khi chị đi làm thì mẹ ruột là người phụ giúp chị nuôi cháu. Chị được biết vào tháng 8/2018, anh H1 mới đi cai nghiện ma túy ở Tân Châu về.

Chị H nhận thấy là vợ chồng nhưng anh Huy không thông cảm và thấu hiểu cho vợ. Thời gian sống ly thân, anh H1 cũng không hề có ý muốn hàn gắn lại, bỏ mặc mẹ con chị, không còn qua lại thăm nom, chăm sóc nữa. Vì thế, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 vì thực sự quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã không thể cứu vãn và không thể tiếp tục duy trì được nữa.

Về nuôi con chung: Anh chị có một con chung tên Trần Bảo Xuân N, sinh ngày 22/8/2015. Chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – Anh Trần Quốc H1 – vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Trần Quốc H1 theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H1 vẫn không đến Tòa án nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc H, cho chị Đặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Quốc H1; Chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Bảo Xuân N, sinh ngày 22/8/2015, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu; Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn – anh Trần Quốc H1 - có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh H1 hiện đã bỏ địa phương đi, khi đi anh H1 không thông báo cho địa phương và chị H biết về nơi cư trú mới nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh H1 theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H1 và chị H.

[2].Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Ngọc H và anh Trần Quốc H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh H1 chung sống với nhau nhưng không tìm được tìm được tiếng nói chung. Anh chị chung sống với nhau một thời gian ngắn thì đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Quá trình Tòa án tiến hành xác minh tình trạng quan hệ vợ chồng của anh chị thể hiện: Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, vợ chồng rất thường xuyên gây gỗ, cãi vả và đã sống ly thân khoảng ba năm nay. Bên cạnh đó, kết quả xác minh cũng cho thấy, anh Huy trước đây đã từng cai nghiện ma túy, hiện tại lại không rõ anh H1 đang cư trú tại đâu. Chị H cũng khai với Tòa án: "Từ tháng 11/2016 đến nay thì anh H1 hoàn toàn không sang thăm và liên lạc gì với chị nữa. Thời gian sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi con, anh H1 và gia đình chồng hoàn toàn không có hỗ trợ gì. Chị được biết vào tháng 8/2018, anh H1 mới đi cai nghiện ma túy ở Tân Châu về". Kết quả xác minh nêu trên kết hợp với lời khai của chị H có căn cứ kết luận: Anh H1 có cuộc sống không ổn định; Trong thời gian anh chị sống ly thân, vợ chồng không giữ liên lạc, không có sự qua lại thăm nom, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cả hai bên cũng hoàn toàn không có giải pháp nào để vợ chồng có thể đoàn tụ.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H1 và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Trần Bảo Xuân N, sinh ngày 22/8/2015, hiện cháu N đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị H có công việc và thu nhập ổn định, hiện tại chị cũng là người đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N trong khi anh H1 hiện không rõ nơi cư trú nên cần giao cháu N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu là phù hợp quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị này phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 179, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Ngọc H đối với anh Trần Quốc H1. Chị Đặng Thị Ngọc H được ly hôn với anh Trần Quốc H1.

Về con chung: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Bảo Xuân N, sinh ngày 22/8/2015. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019242 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thanh Bình